

QUY CHẾ

**Tổ chức và quản lý hoạt động
của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và quản lý hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Vị trí: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai là nơi cung cấp, trao đổi thông tin chính thức và công khai trên mạng internet của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; hoạt động tại địa chỉ: <https://www.dongnai.gov.vn>.

2. Chức năng của Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Là công cụ giao tiếp điện tử hai chiều giữa các cơ quan của tỉnh với các cá nhân, tổ chức trong và ngoài tỉnh; góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, từng bước hình thành Chính quyền điện tử của tỉnh.

3. Nhiệm vụ của Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2011/NĐ-CP).

b) Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 09/2017/NĐ-CP).

c) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử.

d) Đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

e) Đăng tải nội dung công báo tỉnh trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 3. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp

luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

Điều 4. Cấu trúc của Cổng Thông tin điện tử và chuẩn thông tin

1. Cấu trúc Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai gồm Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng chính) và Trang Thông tin điện tử thành phần của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan khác.

2. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2011 trong việc lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng Thông tin điện tử.

3. Cổng Thông tin điện tử đảm bảo cung cấp đầy đủ những nội dung thông tin được quy định trong Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Thời gian cung cấp, xử lý, hiển thị và lưu trữ thông tin

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 6. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Lợi dụng Cổng Thông tin điện tử nhằm mục đích

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo; tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

b) Cung cấp, tiết lộ các thông tin vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; các thông tin sai sự thật, nói xấu, bôi nhọ nhằm mục đích hạ thấp danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân;

c) Đưa các nội dung, hình ảnh quảng cáo trái với quy định của pháp luật.

2. Các hành vi vi phạm khác trái với quy định của pháp luật.

Chương II TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH

Điều 7. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh

1. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh (*gọi tắt là Ban Biên tập*) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên.

a) Trưởng ban: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Trưởng ban, gồm:

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực.

- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Các thành viên, gồm đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

2. Ban Biên tập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; Trưởng ban Ban Biên tập được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng ban Ban Biên tập được sử dụng con dấu của đơn vị mình phụ trách để quan hệ công tác.

Điều 8. Tổ giúp việc Ban Biên tập

1. Tổ giúp việc Ban Biên tập (*gọi tắt là Tổ giúp việc*) chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Trưởng ban và các Phó Trưởng ban Ban Biên tập.

2. Cơ cấu Tổ giúp việc, gồm:

- Tổ trưởng: Trưởng Cổng Thông tin điện tử tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh.

- Tổ viên: Do Trưởng ban Ban Biên tập quyết định thành lập.

Điều 9. Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử thành phần

Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử thành phần do thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN BIÊN TẬP VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 10. Trưởng ban Ban Biên tập

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Biên tập; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Biên tập; ban hành chủ trương, kế hoạch, giải pháp hoạt động, phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai, thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng, phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Biên tập.

Điều 11. Các Phó trưởng ban và thành viên Ban Biên tập

1. Tham mưu giúp Trưởng ban Ban Biên tập định hướng chủ trương, xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp hoạt động, phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

2. Tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch hàng năm của Ban Biên tập; chỉ đạo, đôn đốc, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Chỉ đạo hoạt động Tổ giúp việc và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Biên tập về hiệu quả hoạt động của Tổ giúp việc.

4. Đảm bảo các điều kiện, vật chất làm việc của Ban Biên tập và Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lập dự toán kinh phí (*trong dự toán ngân sách hàng năm*)

trình Sở Tài chính, UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo nguồn tài chính hoạt động của Ban Biên tập và Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

6. Đề nghị Trưởng ban Ban Biên tập khen thưởng các thành viên Ban Biên tập, Tổ giúp việc và đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Biên tập giao.

Điều 12. Tổ giúp việc Ban Biên tập

1. Chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Trưởng ban và các Phó Trưởng ban Ban Biên tập.

2. Nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp hoạt động, phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh chính xác, đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 09/2017/NĐ-CP.

5. Đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và tổng hợp ý kiến góp ý cho dự thảo đã đăng tải.

6. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị bạn đọc trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; xử lý và đăng tải ý kiến trả lời của tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Kiểm tra thông tin trước, sau khi đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

8. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của bạn đọc trên Cổng thông tin điện tử.

9.. Giúp Ban Biên tập kiểm tra, hướng dẫn Ban Biên tập các Trang Thông tin điện tử thành phần của sở, ban, ngành, địa phương.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban và các Phó Trưởng ban Ban Biên tập giao.

Điều 13. Nhiệm vụ của Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử thành phần

1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động của Trang Thông tin điện tử thành phần, trình lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt;

b) Tổ chức đội ngũ biên tập viên, cộng tác viên chuyên trách và kiêm nhiệm phục vụ hoạt động của Trang Thông tin điện tử thành phần;

c) Quyết định nội dung; tổ chức thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về toàn bộ thông tin trên Trang Thông tin điện tử thành phần;

d) Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của Trang thông tin điện tử thành phần với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm nâng cấp và hoàn thiện Trang Thông tin điện tử thành phần của cơ quan, đơn vị.

2. Cơ cấu tổ chức:

Ban Biên tập phải đảm bảo quy mô và tổ chức theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Kinh phí hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh được cấp từ ngân sách nhà nước cho Văn phòng UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Kinh phí hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi cho đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, máy móc, trang thiết bị, thuê đường truyền kết nối internet.

b) Mở rộng, phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh; mua, nâng cấp bản quyền phần mềm.

c) Chi trả thù lao cho Ban Biên tập và Tổ giúp việc Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh; trả thù lao, nhuận bút cho tác giả gửi tin, bài, hình ảnh, thông tin số... được đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

d) Chi phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin.

e) Các khoản chi nhập, xây dựng cơ sở dữ liệu thủ tục Dịch vụ công, Công báo điện tử.

g) Các khoản chi xuất bản và phát hành công báo tỉnh trên giấy, trên mạng internet.

h) Chi nội dung tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ hành chính điện tử liên quan đến hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

i) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

J) Quản lý, điều hành, vận hành Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CUNG CẤP THÔNG TIN CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Là cơ quan thường trực Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh; tham mưu Trưởng ban Ban Biên tập thành lập Tổ giúp việc Ban Biên tập; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Tổ giúp việc Ban Biên tập.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phát triển chất lượng, nội dung thông tin; quản lý, duy trì, nâng cấp, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh; hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh thống nhất kết nối theo sự phân công của UBND tỉnh; bảo đảm bí mật, an toàn mạng, an ninh hệ thống, an toàn thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang Thông tin điện tử thành phần; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ, thiết bị kỹ thuật đảm bảo Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoạt động thông suốt; tổ chức hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác cung cấp thông tin và cập nhật dữ liệu.

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan khác

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời cho Ban Biên tập (*thông qua Tổ giúp việc Ban Biên tập*) nội dung thông tin, sự kiện, dữ liệu về các mặt hoạt động thuộc phạm vi chức năng của cơ quan, đơn vị.

2. Trả lời đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin phục vụ việc giải đáp yêu cầu, ý kiến của bạn đọc thuộc phạm vi chức năng của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Ghi nhận, phản ánh với Văn phòng UBND tỉnh - cơ quan Thường trực Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh về chất lượng và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Chịu trách nhiệm vận hành hoạt động của Cổng Thông tin điện tử về đăng tải nội dung và đảm bảo kỹ thuật.

2. Tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên ngành lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

3. Thực hiện sao lưu định kỳ, lưu trữ nội dung thông tin, tư liệu của Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

4. Hàng năm, tham mưu xây dựng kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp kỹ thuật, máy móc hoặc đầu tư phát triển hệ thống trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Tổ giúp việc Ban Biên tập có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh cho Văn phòng UBND tỉnh, để tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Đơn vị, địa phương có Trang Thông tin điện tử thành phần báo cáo tình hình hoạt động của Trang Thông tin điện tử thành phần với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Biên tập, cơ quan thường trực Ban Biên tập, Tổ giúp việc; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long

Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, khai thác Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử thành phần có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác phản ánh về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp trình Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH